



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HÔNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 1 kíp 3D NGUYỄN DÌNH CHIỂU, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH,

Date of Birth: 2 - 2 - 1927 Place of Birth: Đồn-Sa, Quảng Trạch, Quảng Bình
Thang - Ngày - Năm

Previous Occupation (before 1975) Trung úy, Phó tá trưởng Chi An-NINH Quân Đ
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 25 - 6 - 1927 To 14 - 12 - 1980
(Thang - Ngày - Năm) Years: 5 Months: 6 Days: 21

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

1, Nguyễn - Khắc - Phong	DENVER CO 80222	Anh họ con bác
2, Nguyễn - Đình	DALLAS TX 75220	Em họ
3, Hiệp - HUÔNG - NGUYỄN	WESTMINSTER CO 80030	Cháu ruột

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyễn Thị Miêng	11 - 1 - 1931	Vợ
2. Nguyễn Thị Minh Liên	10 - 9 - 1954	Con
3. Nguyễn Thị Minh Lan	26 - 12 - 1964	Con
4. Nguyễn Thị Minh Lý	1 - 12 - 1970	Con
5. Nguyễn Như Thạch	19 - 1 - 1974	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#:

VEWL.#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HONG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)
- Current Address: 1 Kp 3D NGUYEN-DINH-CHIEU, QUAN I, TP HO CHI MINH, MIEN NAM VIETNAM
- Date of Birth: 2-2-1927 Place of Birth: DON SA, QUANG TRACH, QUANG BINH
Thang - Ngay - Nam
- Previous Occupation (before 1975) Trung uý, Phó tá trưởng Chi AN NINH Quân đội
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 25-6-1975 To 4-12-1980
(Thang - Ngay - Nam) Years: 5 Months: 6 Days: 21
3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name _____
Address and Telephone Number _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | Name, Address & Telephone Number | Relationship |
|---|-------------------------|
| 1, <u>Nguyễn Đình Thằng</u> <u>DENVER CO 80222</u> | <u>Anh họ (con bác)</u> |
| 2, <u>Nguyễn Đình</u> <u>DALLAS TX 75220</u> | <u>Em họ</u> |
| 3, <u>Hiệp - HUONG NGUYEN</u> <u>WEST MINTER COLO 80030</u> | <u>Cháu ruột</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyễn-thị-Miêng	11 - 1 - 1934	Vợ
2. Nguyễn-thị-minh-Liên	10 - 9 - 1954	Con
3. Nguyễn-thị-minh-Lan	26 - 12 - 1964	Con
4. Nguyễn-thị-minh-Lý	1 - 12 - 1970	Con
5. Nguyễn-thị-Thạch	19 - 1 - 1974	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



NGUYỄN - HỒNG

- SINH: 1927
 - PASSPORT: N^o PT 53945/90ĐC,
 - Cấp Tại HÀNỘI ngày 24-8-1990



NGUYỄN-THỊ-MIẾNG

- SINH: 1931
 - PASSPORT: N^o 53947/90ĐC,
 - HÀNỘI NGÀY 24-8-1990



NGUYỄN-THỊ-MINH-LIÊN

- SINH: 1954
 - PASSPORT: N^o 53949/90ĐC,
 - HÀNỘI NGÀY 24-8-1990



NGUYỄN-THỊ-MINH-LAN

- SINH: 1964
 - PASSPORT: N^o 53951/90ĐC,
 - HÀNỘI NGÀY 24-8-1990



NGUYỄN-THỊ-MINH-LÝ

- SINH: 1970
 - PASSPORT: N^o 53953/90ĐC,
 - HÀNỘI NGÀY 24-8-1990



NGUYỄN-NHƯ-THẠCH

- SINH: 1974
 - PASSPORT: N^o 53955/90ĐC,
 - HÀNỘI NGÀY 24-8-1990

HỘI VU
QUẢN LÝ THAI GIÀN
THAI NGÂN LỘC

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc

Số : 3857 /GHT.

QUẢN LÝ THAI GIÀN

Căn cứ chỉ thị số 116/TTC ngày 22-9-1977 của Thủ-Tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với sinh đẻ, nhân viên của cơ quan chính quyền của chỗ ở cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ trước phòng - vệ vụ số 07/TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 116/TTC ngày 22-9-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 156/QĐ ngày 5-11-1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên :

NGUYỄN - HỒNG

Ngày, tháng, năm sinh : 1937

Quốc quán : Quảng - Trị

Trú quán : Ấp 5 Đoàn Kết, Đông Nam Long Khánh

Số lính, cấp bậc, chức vụ trước đây, chức quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chỗ ở cũ : Chưa có dữ kiện bị tập trung.

Khi về phải tiếp tục nhận giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã.

Hướng : Nguyễn-Hồng-Chiến thuộc Huyện Vĩnh Linh Tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên Huế.

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế và nơi cư trú về các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế : 12 tháng

- Thời hạn đi đường : Hai ngày, (tính từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp : 10.000.

Lưu tay quản trở phải

Của : Nguyễn-Hồng.

Sinh năm : 1937.

Lập tại : Xuân Lộc.

Họ tên, chữ ký

của người được cấp giấy

NGUYỄN-HỒNG

Ngày 04-12-1980

GIẤY RA TRẠI

Trưởng tá : TRẦN-VAN-THỊNH

(Ký tên và dấu)

chứng nhận : số 3853/UB

- Sao y bản chính -



(CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Y

HIỆN XÁC NHẬN GIẤY RA TRẠI



- Họ và tên khai sinh : NGUYỄN - HỒNG
- Họ và tên đang dùng : NGUYỄN - HỒNG
- Ngày, tháng, năm và nơi sinh : 02 - 02 - 1927 - tại Quảng Bình
- Quê quán : ĐƠN SA - Quảng Trạch - Quảng Bình
- Nơi cư trú trước khi đi HTCT : Đã 3 Đ PHAN - DINH - PHUNG - Q
- Cấp bậc, chức vụ (chức cũ) : TRUNG LUY
- Số quân : NGUYỄN - HỒNG 47/201.503
- Ngày đi HTCT : 25 - 6 - 1974 Ngày ra trại : 04 - 12 - 1980
- Tên trại cuối cùng : GIA - RAY Z 3085 Giấy ra trại : Số 2557/GRT
- Được thả theo quyết định số : 156/QĐ ngày 25.11.1980 của BỘ NỘI VỤ
- Nơi cho về cư trú 1 KẾP 3 Đ NGUYỄN - DINH - CHIỀU - Q - TP: HCM
- Nơi ở hiện nay : 1 KẾP 3 Đ NGUYỄN - DINH - CHIỀU - Q - TP: HỒ CHÍ MINH
- Tên họ cha : NGUYỄN - HÒA CÚ mẹ : NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG (c)
- Tên họ vợ (hoặc chồng) : NGUYỄN - THỊ - MIÈNG

Dấu lần tay
(nguyên tro phải)

Ngày 16 tháng 3 năm 1984
Ký tên

Nguyễn Hồng

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN THƯỜNG XÃ :

Ảnh NGUYỄN - HỒNG

Sinh : 29 27 là

cư dân cũ, HTCT được thả về, tạm trú tại Phường, Xã chúng tôi từ ngày 14/11/80 đến nay. Hình và dấu lần tay trên đây là của đúng sự.

Ngày 15 tháng 03 năm 1984
Trưởng Công An Phường, Xã

[Signature]

CHỨNG-THƯ QUÂN-VỤ

-o-o-o-o-o-o-o-o-o-

Đại-Tá NGUYỄN-VĂN-KHUYẾN
Chánh Sở 3 An-Ninh Quân-Đội

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘI QUỐC- PHÒNG

HỘI TỔNG THAM-HUẤN QL-VNCH

TỔNG-CỤC CHIẾN-TRẠNG CHÍNH-TRỊ

CỤC AN-VINH QUÂN-ĐỘI

SỞ 3 AN-VINH QUÂN-ĐỘI

SỐ : 050 /YT/NV/QT

1/8.

CHỨNG-NHẬN :

- Trung-Ủy CLQ/TB NGUYỄN-HỒNG - Số quân 47/201.593.
- Đã phục-vụ trong QL-VNCH (CLQ) từ ngày 16.8.1947 đến ngày 31.3.1975.
- Huy-chương, Tuyên-dương công trạng, Ban-Thưởng-Tức-Lực :
 - Anh-Dũng Bội-Tinh/Trung-Đoàn : CL số 03/TTL/NV ngày 08.3.53.
 - Anh-Dũng Bội-Tinh/Sư-Đoàn : CL số 12/TTM - 11.4.57.
 - Lục-Quân Vinh-Công Bội-Tinh : ND số 49/TTL/ND - 26.1.65.
 - Chiến-Dịch Bội-Tinh 149-54 : Q số 05/TCCTCT - 28.12.65.
 - Quân-Công Bội-Tinh : CL số 018/GT/LĐQT - 19.1.67.
 - Tham-Mưu Bội-Tinh hạng II. : Q số 038/TTM/TQT - 31.1.67.
 - Chiến-Dịch Bội-Tinh 1.960 : Q số 26/TCCTCT - 31.10.67.
 - Danh-Dự Bội-Tinh hạng II. : Q số 475/TTM/TQT - 05.7.68.
 - Chiến-Thường Bội-Tinh : Q số 813/TTM/TQT - 25.10.68.
 - Quân-Phong Bội-Tinh hạng II. : Q số 030/ANQB/HQ - 23.5.72.
 - Quân-Vũ Bội-Tinh hạng I. : Q số 039/ANQB/YT - 06.11.72.
 - Lục-Quân Huân-Chương/Đe 2 hg : ND số 1126A/QP/ND - 27.12.73.
 - Danh-Dự Bội-Tinh hạng I. : Q số 207/TTM/QP - 18.5.74.
 - Ban-Thưởng-Tức-Lực/Sư-Đoàn : CL số 022/ANQB/HQ - 01.2.69.
- Bằng chuyên-môn trong Quân-Đội : - Sĩ-Quan Cán-Bản Chuyên-Kiến.
- Chức vụ thay công việc đặc-nhiệm : - Trưởng-Ban
- Đường-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phục-vụ một cách rất trung-thành.

CHỨNG-THƯ này được cấp cho người này để chiếu-dùng.

NƠI NHẬN :

- Đường-sự
- Hồ-sở quân-bộ + giải ngũ
- Lưu-chiếu.

(Chứng-Thu này chỉ cấp một lần)

KBC. 47

Ngày 26 Tháng 12 1974

BỘ TƯ-PhÁP
SỞ TƯ-PhÁP HUE

TÒA SO-THẨM NHA-TRANG

(VIỆT - NAM ĐÔNG - ĐOÀ)

CHỨNG CHỈ THỂ VỊ GIA THƯ

Số 06.162
Ngày 24.4.1957.

của Ông NGUYỄN-HỒNG và NGUYỄN-THỊ-MIENG

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng tư ngày hai mươi bốn hồi tam giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHẠM VĂN HIEN, Chánh-án Tòa So-Thẩm Nha-Trang ngồi tại Văn-phòng có Ông NGÔ PHÁP Lục-sự giúp việc.

Có Ông NGUYỄN-HỒNG tuổi nghề-nghiệp quân-nhân trú tại Đại-Đội Trọng-pháp (KBC. 4276), thẻ kiểm-tra số 27.A.014528 ngày 30.1.1956 do Cảnh-Sat Nha-Trang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục gia thu của y với NGUYỄN-THỊ-MIENG làm ngày Mười tám tháng 11 năm 1946 tại làng Đon-sa huyện Quảng-Trạch tỉnh Quảng-Bình được vì lẽ bản chính bị thất-lạc trong thời kỳ chiến tranh. Nền yết của Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tịch nơi trên.

LIÊN ĐỒ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1/- NGUYỄN NGUY, 30 tuổi, nghề quân-nhân trú tại Tiểu-Khu Khanh-Hoa (KBC.4029), thẻ kiểm-tra số 26.A.001068 ngày 13.9.1955 do quận Ninh-Hoa cấp.

2/- TRẦN KHÂM tuổi nghề quân-nhân trú tại Đại-đội Trọng-Pháo (KBC.4.276), thẻ kiểm-tra số 22A.013474 ngày 17.10.1955 do Cảnh-sat Nha-Trang cấp.

3/- TRẦN MINH 26 tuổi nghề quân-nhân trú tại Đại-Đội Trọng-Pháo (KBC.4276) thẻ kiểm tra số 31.A.0485 ngày 19.10.1955, do Quận-Trubi cấp. Ba nhân chứng trên nay sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334 - 337 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chung và việc hộ, đồng cam đoan của quyền biết, chắc Ông NGUYỄN HỒNG 30 tuổi nghề-nghiệp quân-nhân quán làng Đon-sa huyện Quảng-Trạch tỉnh Quảng-Bình trú tại Đại-Đội Trọng-Pháo (KBC.4267), con Ông Nguyễn-Hoa (chết) và bà Nguyễn-thị-Phượng (s) đã cưới bà Nguyễn-thị-Mieng tuổi, nghề-nghiệp nội-trợ, quán làng Đon-sa huyện Quảng-Trạch tỉnh Quảng-Bình, con Ông NGUYỄN HIỆU và bà NGUYỄN THỊ LO tại ngày 18 tháng 11 năm 1946 ở làng Đon-sa huyện Quảng-Trạch tỉnh Quảng-Bình làm vợ (chánh hay kế) chánh.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy gia-thu nơi trên được vì lẽ bản chánh bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản-Toà bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 - 48 H.V. HỘ LUẬT, lập chung chỉ thế vì gia-thủ nay cho Ông NGUYỄN HỒNG 30 tuổi, nghề-nghiệp quân-nhân sanh quán làng Đơn-sa huyện Quảng-Trạch tỉnh Quảng-Bình, con Ông Nguyễn-Hoa (c) và bà Nguyễn-thị-Phượng (s) đã cưới bà Nguyễn-thị-Miêng 25 tuổi, nghề-nghiệp nội trợ, quán-làng Đơn-sa huyện Quảng-Trạch tỉnh Quảng-Bình, con Ông Nguyễn-Hiếu và bà Nguyễn-thị-Lô tại ngày 18 tháng 11 năm 1946 ở làng Đơn-sa huyện Quảng-Trạch tỉnh Quảng-Bình làm vợ chạnh thực để cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự
(Ký tên)

Chánh-Án
PHẠM VAN HIEN
(Ký tên)

Những người chứng

- 1/- NGUYỄN NGUY (ký tên)
- 2/- TRẦN KHEN (ký tên)
- 3/- TRẦN MINH (ký tên)

Đương-sự
NGUYỄN HỒNG
NGUYỄN THỊ MIENG
(đồng ký tên)

SIA TIAN: 17222

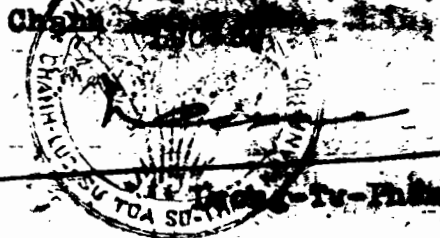
Duyệt tem và
trước bạ tại Nha-Trang
ngày 9 tháng 5 năm 1957
Quyển 2 tờ 3 số 7/66
thầu miễn thuế

Chủ-Sự

NGUYỄN VAN QUYNH (ký tên và đóng dấu)

SAO Y CHÁNH BẢN

Nha-Trang ngày 9 tháng 4 năm 19 62



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TÒA HOÀ- GIẢI ĐÓ- THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số 5.802

Ngày 20 tháng 6 năm 1962

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN-THỊ-MIENG

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai ngày 20 tháng 6 hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VAN-DOANH

Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHẠM-THỊ-MÙI phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1. Ông TRẦN-VAN-TUYỂN

2. Ông PHẠM-CHON-THẨM

3. Ông HỒ-VAN-MƯỜI

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN-THỊ-MIENG (Nữ) sanh ngày 11.1.1931
tại Đơn-Sa, Quang-Trạch, Quang-Bình.
con Ông NGUYỄN-HIỆU và Bà NGUYỄN-THỊ-LỢ

Và duyên cớ mà Ông NGUYỄN-HỒNG là chồng
khai-sanh được, là visự giao thông gián đoạn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8,000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ



Lục-sao y,
Saigon, ngày 10 tháng 7 năm 1962

Chánh- Lục-Sự.

[Signature]

GIÁ TIỀN : 5800

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên..... Nam hay nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh.....

Nơi sinh.....

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGUYỄN HỒNG
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	//	//
Nơi thường trú		

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Chữ ký

Đăng ký ngày..... tháng..... năm 19.....

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

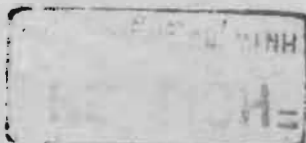
Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày..... tháng..... năm.....

T/M UBND

ký tên, đóng dấu



Ng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Nhứt

Lập ngày 31 tháng 12 năm 19 64

PHƯỜNG /

Số hiệu: 5461

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn-thị-Minh-Lan
Con trai hay con gái. . .	Nữ
Ngày sanh.	Hai mươi sáu, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 7 giờ 45
Nơi sanh.	Saigon, 48 Mã lộ
Tên họ người cha.	Nguyễn-Hồng
Tên họ người mẹ.	Nguyễn-thị-Miêng
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Hà đông Hà

ngàn

6b

MIỀN LÊ-PHÍ
HÀNG VƯỜN HỒ SỎ
QUAN-ĐỘI

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH
Saigon, ngày 14 tháng 12 năm 19 74
Viên-Chức Hộ-Tịch,
[Signature]
CHAM-HUYEN-442014

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường _____
Huyện, Quận _____
Tỉnh, Thành phố _____

Số _____
Quyển số _____



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên _____ Nam hay nữ _____
Ngày, tháng, năm sinh _____

Nơi sinh _____
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ MIỀN	NGUYỄN HỒNG
Tuổi	37	43
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Nội trợ	Quản nhân
Nơi thường trú	Saigon, Phan	đình Phùng

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Cha khai

Đăng ký ngày 7 tháng 12 năm 1970
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 08 năm 1990

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

K.T. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Ngan

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường _____

Huyện, Quận _____

Tỉnh, Thành phố _____

Số _____

Quyển số _____



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên _____ Nam hay nữ _____

Ngày, tháng, năm sinh _____

Nơi sinh _____

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ XUYÊN	NGUYỄN HỒNG
Tuổi	43	47
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Bồi trừ	Quản nhân
Nơi thường trú	Saigon, Phan	Định Phụng

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Chưa khai

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 1974

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm _____

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

KH. CHÁNH VĂN PHÒNG
PH. VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Ngọc

FROM:

Quynh Dao Nguyen

Garden Grove CA 92644.

DAMAGED IN HANDLING
IN THE POSTAL SERVICE



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLING, VA 22205.0635.

U.S.A.

